

Số: 9101/QĐ-ĐHCNGTVT
Về việc công bố công khai tình hình thực
hiện dự toán NSNN 09 tháng năm 2026

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN 09 tháng năm 2026

**HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐT ngày 26/5/2025 của Hội đồng trường Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 09 tháng năm 2026 của Trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán NSNN và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 09 tháng năm 2026 của Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải (*Chi tiết phụ biểu đính kèm Quyết định này*).

Điều 2: Thực hiện công khai theo các hình thức: Niêm yết tại trụ sở làm việc của Trường; công bố trên cổng thông tin điện tử của Trường. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện công khai đúng quy định

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giám đốc Cơ sở đào tạo, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Kế toán trưởng, Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Cổng thông tin điện tử của Trường;
- Lưu: VT, TC-KT



ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 09 THÁNG NĂM 2026

*(Kèm theo Quyết định số 9101/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 12/10/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ GTVT)*

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 09 tháng như sau:

ĐV tính: Nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý 3/6/9 tháng/năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	30.763.388	13.567.072	44%	
1	Kinh phí sự nghiệp giáo dục đại học (Loại 070- Khoản 081)	23.481.988	12.594.240	54%	
	Kinh phí không thường xuyên	23.481.988	12.594.240		
1.1	Hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg	146.080	63.180		
1.2	Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo quy định tại ND 81/2021/NĐ-CP	2.089.955	1.593.660		
1.3	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ký túc xá B1 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	4.348.000	3.739.204		
1.4	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ký túc xá B2 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	4.186.000	1.393.535		
1.5	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà giảng đường A1 và A4 tại Vĩnh Phúc (nay là Phú Thọ)	3.846.000	169.905		
1.6	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà ăn tập thể tại Thái Nguyên	2.339.000	2.012.258		
1.7	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà lớp học chuyên môn 4 tầng tại Thái Nguyên	4.212.000	3.622.498		
1.8	Sửa chữa chống xuống cấp một số hạng mục nhà hội trường tại Thái Nguyên	2.314.953			
2	Nguồn CK (400-402)	518.400	198.650	38%	
	Đào tạo du học sinh Lào	518.400	198.650		
3	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Loại 100- Khoản 101)	23.000	23.000		
3.1	- Nhiệm vụ đề tài	23.000	23.000	100%	
	+ Nhiệm vụ đề tài chuyển tiếp (trước năm 2026)	23.000	23.000		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý 3/6/9 tháng/năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Thực hiện nhiệm vụ đề tài năm trước (số dư năm trước chuyển sang)				
	+ Nghiên cứu xây dựng sổ tay kỹ thuật hướng dẫn thiết kế tuyến đường thân thiện (forgiving road) cho các tuyến đường Quốc lộ	23.000	23.000		
4	Chi sự nghiệp Khoa học và Công nghệ (Loại 100-Khoản 102)	6.740.000	751.182	11%	
4.1	+ Nhiệm vụ đề tài mở mới (năm 2026)	2.270.000	751.182		
	+Nghiên cứu thiết kế chế tạo máy bơm bê tông xi măng có năng suất lớn và áp suất đẩy cao, phục vụ thi công các công trình xa bờ và cao tầng	837.000	145.600		
	+ Nghiên cứu phân tích tương tác động lực học tàu - đường ray- cầu trên cầu đường sắt tốc độ cao có kết cấu ballast và không ballast, ứng dụng trong điều kiện Việt Nam	583.000	256.582		
	+ Nghiên cứu ứng dụng công nghệ Blockchain trong lĩnh vực xây dựng và giao thông vận tải tại Việt Nam	850.000	349.000		
4.2	- Tiêu chuẩn, quy định, định mức	4.470.000	0		
	Mở mới năm 2026	4.470.000	0		
1	+ ứng dụng đường sắt - Khí động học- Phần 5: Yêu cầu và quy trình đánh giá khí động học trong hầm (Chưa giao do cộng tổng thiếu)	170.000			
2	+ ứng dụng đường sắt - Khí động học- Phần 6: Yêu cầu và quy trình thử nghiệm để đánh giá gió ngang (Chưa giao do cộng tổng thiếu)	180.000			
3	+ ứng dụng đường sắt - Kết cấu hạ tầng- Yêu cầu cơ học cho các mối nối trong đường ray chạy tàu (Chưa giao do cộng tổng thiếu)	150.000			
4	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Mạng tổ hợp CANopen (CCN)	350.000			
5	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Thử nghiệm tính đáp ứng của bus đa chức năng (MVB) trên toa xe	350.000			
6	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Bus chức năng trên toa xe (MVB)	400.000			
7	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- Truyền dẫn Ethernet trên tàu	350.000			
8	+ Thiết bị điện tử đường sắt- Mạng thông tin trên tàu (TCN)- mạng tổ hợp Ethernet (ECN)	350.000			
9	+ Hệ thống camera giám sát giao thông CCTV trên đường cao tốc	120.000			
10	+ Hệ thống phát hiện phương tiện VDS sử dụng công nghệ xử lý kỹ hình ảnh trên đường cao tốc	120.000			

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ%)	Ước thực hiện quý 3/6/9 tháng/năm) này so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
11	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 1: Tổng quan	220.000			
12	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 2: Quản lý cơ bản thiết bị bên đường tổng quát	270.000			
13	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 3: Kích hoạt	320.000			
14	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 4: Thông báo	270.000			
15	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 5: Nhật ký	250.000			
16	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 6: Các lệnh	240.000			
17	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Giao diện dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường sử dụng SNMP- Phần 7: tính năng hỗ trợ	280.000			
18	+ Hệ thống giao thông thông minh (IST)- Trao đổi dữ liệu của mô đun giao tiếp bên đường- Phần 2: Giao tiếp giữa Trung tâm và các thiết bị liên quan bằng giao thức SNMP	80.000			

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THUYẾT MINH
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
09 tháng năm 2026

(Kèm theo Quyết định 9101/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 12/10/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)

1. Căn cứ lập báo cáo

Căn cứ dự toán NSNN năm 2026 được Bộ Xây dựng giao cho Trường; căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và các quy định hiện hành về quản lý tài chính – NSNN, Trường báo cáo tình hình thực hiện dự toán chi NSNN 9 tháng năm 2026 như sau:

2. Dự toán NSNN năm 2026 được giao

Tổng dự toán chi NSNN năm 2026 được giao cho Trường là: 30.763.388 nghìn đồng. Chi tiết để thực hiện:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề là 23.481.988 nghìn đồng. Trong đó, điều chỉnh dự toán ngân sách bổ sung 2.314.953 nghìn đồng thực hiện nhiệm vụ sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề.

- Chi đào tạo cán bộ, học sinh Lào là 518.400 nghìn đồng;

- Chi nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Bộ (Loại 100- Khoản 101) là 23.000 nghìn đồng;

- Chi nhiệm vụ Khoa học và công nghệ cấp Bộ (Loại 100- Khoản 102) là 6.740.000 nghìn đồng; Trong đó điều chỉnh dự toán ngân sách bổ sung 5.084.000 nghìn đồng.

3. Tình hình thực hiện dự toán 9 tháng năm 2026

9 tháng năm 2026, ước thực hiện là 13.567.702 nghìn đồng đạt 44% dự toán năm. Thực hiện trong 9 tháng năm 2026, cụ thể:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 12.594.240 nghìn đồng. Tỷ lệ thực hiện so với dự toán năm 54%. Kinh phí chủ yếu thực hiện chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ học tập và thanh toán khối lượng sửa chữa cơ sở vật chất theo tiến độ thực hiện.

- Nguồn chi đào tạo cán bộ, lưu học sinh Lào thực hiện 198.650 nghìn đồng, đạt 38% dự toán năm.

- Chi Khoa học và công nghệ cấp Bộ (Loại 100- Khoản 101) thực hiện 23.000 nghìn đồng, đạt 100% dự toán năm;

- Chi Khoa học và công nghệ cấp Bộ (Loại 100- Khoản 102) thực hiện 751.182 nghìn đồng, chủ yếu thanh toán các nhiệm vụ nghiên cứu đang triển khai. Một số các nhiệm vụ chưa giải ngân là do chưa đến thời điểm nghiệm thu, thanh toán.

4. Đánh giá và nguyên nhân

Nhìn chung tiến độ thực hiện dự toán 9 tháng năm 2026 cơ bản phù hợp với kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ; sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề; đào tạo cán bộ, học sinh Lào. Kinh phí dự kiến sẽ được giải ngân theo tiến độ thực hiện nhiệm vụ trong các tháng tiếp theo của năm.

5. Phương hướng thực hiện trong các quý tiếp theo

Trong thời gian tới, Trường sẽ tiếp tục đôn đốc các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ, hoàn thiện hồ sơ thanh toán, phân đầu hoàn thành dự toán Ngân sách năm 2026 theo kế hoạch đã được phê duyệt, thực hiện quản lý và sử dụng kinh phí Ngân sách Nhà nước đúng mục đích, đúng chế độ, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả theo quy định hiện hành.